

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 298/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Lâm Thị N, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Hồ Thị Tuyết H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: C ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/4/2024)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn A, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lâm Thị N thừa nhận có nợ và đồng ý có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành: 5.875.000đ (năm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

- Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị D** nộp án phí là 2.937.500đ (Hai triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng), nhưng bà **D** là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên bà **D** được miễn nộp theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị đơn **Lâm Thị N** có nghĩa vụ nộp án phí là 2.937.500đ (Hai triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Linh